**Công ty CP Công Nghệ Điện Tử & Viễn Thông Việt Nam**

Tầng 1 tòa nhà Sơn Hà- Số 02 Phố Thanh Lâm, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Hotline : 0915.22.33.99 Website : http://vn-et.com

Hà nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO CÔNG VIỆC SẢN XUẤT 2020**

**I. Tổng hợp số lượng thiết bị sản xuất**

**1.1. Số lượng thiết bị sản xuất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiết bị** | **TG102Li** | **TG102LE-4G** | **TG102E** | **TG102LE Lô 2-2019** | **TG102LE Lô 5-2019** | **TG102LE Lô 3-2020** | **Tổng lượng thiết bị sản xuất** |
| **Số lượng thiết bị** | 200 | 150 | 5.000 | 279 | 10.000 | 10.000 | 25.629 |
|
| Số lượng nhân viên tham gia sản xuất (Tính đến thời điểm tháng 8 năm 2020) : 8 Nhân viên. | | | | | | | |
| Số lượng nhân viên tham gia sản xuất (4 tháng cuối năm 2020) : 4 Nhân viên. | | | | | | | |

**Bảng 1: Số lượng thiết bị sản xuất theo model và từng lô sản xuất**

**1.2. Số lượng thiết bị nhập kho**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiết bị** | **TG102Li** | **TG102LE-4G** | **TG102E** | **TG102LE** | **Tổng số lượng thiết bị nhập kho** |
| **Lô sx 2-2019** | 0 | 0 | 0 | 279 | 279  (Hoàn thành lô) |
| **Lô sx 5-2019** | 0 | 0 | 0 | 10000 | 10000  (Hoàn thành lô) |
| **Lô sx 1-2020** | 187 | 96 | 3060 | 0 | 3343 |
| **Lô sx 2-2020** | 0 | 48 | 0 | 0 | 48 |
| **Lô sx 3-2020** | 0 | 0 | 0 | 1400 | 1400 |

**Bảng 2: Số lượng thiết bị đã nhập kho**

**1.3. Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiết bị** | **Số lượng thiết bị lỗi** | **Số lượng lỗi đã sửa** | **Tỉ lệ % lỗi trên số lượng sx** | **Tổng kết** |
| **TG102Li** | 13 | 0 | 6.5% | Chưa Hoàn Thành |
| **TG102LE-4G** | 6 | 0 | 4% | Chưa Hoàn Thành |
| **TG102E** | 50 | 50 | 1.63% | Hoàn Thành |
| **TG102LE** | 402 | 402 | 4.02%( Lô 5-2019 ) | Hoàn Thành |

**Bảng 3: Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa**

**II. Chi tiết tình hình từng lô sản xuất**

**2.1. Hoàn thiện lô sản xuất 2-2019 :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã yêu cầu sản xuất** | **Mã thiết bị** | **Số lượng sản xuất** | **Ngày hoàn thành** |
| *Lô sản xuất 2 – 2019.* | TG102LE. | 279 Thiết Bị TG102LE | 27/05/2020. |

**2.2. Lô sản xuất 5-2019 :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã yêu cầu sản xuất** | **Mã thiết bị** | **Số lượng sản xuất** | **Số lượng nhập kho** | **Ngày yêu cầu sản xuất** | **Ngày kết thúc sản xuất** |
| *Lô sản xuất 5 – 2019.* | TG102LE. | 10.000 | 10.000 | 19/09/2019. | 22/06/2020. |

**2.3. Lô sản xuất 1-2020 bao gồm :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã yêu cầu sản xuất** | **Mã thiết bị** | **Số lượng sản xuất** | **Số lượng nhập kho** | **Ngày yêu cầu sản xuất** | **Ngày kết thúc sản xuất** |
| *Lô sản xuất 1 – 2020.* | TG102E, TG102Li, TG102LE-4G. | 5000 TG102E, 200 TG102Li, 100 TG102LE-4G. | 3060 TG102E, 187 TG102Li, 96 TG102LE-4G. | 21/04/2020. | Chưa Hoàn Thành. |

Lý do chưa hoàn thành : - Thiết bị TG102Li: Lỗi nặng, thiếu linh kiện thay thế, chưa sửa.

- Thiết bị TG102LE-4G: 4TB lỗi chưa có linh kiện sửa.

- Thiết bị TG102E: Đang sản xuất.

**2.4. Lô sản xuất 2-2020 bao gồm :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã yêu cầu sản xuất** | **Mã thiết bị** | **Số lượng sản xuất** | **Số lượng nhập kho** | **Ngày yêu cầu sản xuất** | **Ngày kết thúc sản xuất** |
| *Lô sản xuất 2 – 2020.* | TG102LE-4G. | 50 | 48 | 18/06/2020. | Chưa Hoàn Thành. |

Lý do chưa hoàn thành : Lỗi nặng, thiếu linh kiện thay thế.

**2.5. Lô sản xuất 3-2020 bao gồm :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã yêu cầu sản xuất** | **Mã thiết bị** | **Số lượng sản xuất** | **Số lượng nhập kho** | **Ngày yêu cầu sản xuất** | **Ngày kết thúc sản xuất** |
| *Lô sản xuất 3 – 2020.* | TG102LE. | 10.000 | 1.400 (tính đến 15/12/2020) | 18/06/2020. | Chưa Hoàn Thành. |

**Nhận xét chung :**

* Thiết bị tồn từ năm 2019 còn nhiều lên tiến độ sản xuất các lô sản xuất năm 2020 bị hạn chế.

**III. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất năm 2020**

**3.1.Thuận lợi**

* Công ty cung cấp dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động, được cấp đầy đủ đáp ứng nhu cầu cho công việc sản xuất
* Công ty đã có những chính sách phù hợp cho phòng sản xuất
* Các phòng ban phối hợp tốt với nhau để hoàn thành công việc.
* Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chăm chỉ, có trách nhiệm với các công việc được giao, thực hiện đúng các quy định của công ty, phòng ban đề ra.
* Tinh thần gắn bó và đoàn kết của nhân viên trong công việc và đời sống trong bộ phận bảo hành và sản xuất được nâng cao giúp hoàn thiện tốt nhất công việc.
* Nhân viên bộ phận sản xuất có ý thức và thái độ tốt trong quá trình làm việc, sản xuất và sửa chữa, chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nhân viên quản lí giao phó

**3.2.Khó khăn**

**- Nhân lực**

- 8 tháng đầu năm: Có thêm nhân viên mới mất thêm nhiều thời gian đào tạo.

- 4 tháng cuối năm: chỉ còn lại 4 nhân sự cho cả bảo hành lẫn sản xuất, công việc sản xuất các thiết bị mới phải nhờ đến sự hỗ trợ của bộ phận lắp đặt và hỗ trợ kỹ thuật.

**- Sản xuất**

- Do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu virus Covid-19 dẫn đến việc cắt giảm nhân sự nên tiến độ sản xuất bị chậm trễ.

**IV. Ý kiến đề xuất và kế hoạch trong năm 2021**

**4.1.Kế hoạch trong năm 2021**

* Hoàn thiện sớm các lô sản xuất tồn đọng năm 2020.
* Nâng cao chất lượng các lô sản xuất sắp tới.
* Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.

**4.2.Ý kiến đề xuất**

* Tăng thêm nhân viên sản xuất để đảm bảo tiến độ và chất lượng thiết bị.
* Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và trách nhiệm trong công việc cần có những chính sách khen thưởng đối với những công việc có tiến độ hoàn thành sớm.
* Tăng mức lương cơ bản cho các nhân viên bộ phận sản xuất giúp nâng cao đời sống sinh hoạt.
* Thêm phụ cấp độc hại cho nhân viên trong quá trình làm việc.